

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán kinh phí quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Hà Giang đến năm 2020, tầm nhìn 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết về thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ lập, phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 về lập, phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xác định mức chi phí lập, thẩm định và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 49/TTr-SKHĐT, ngày 24 tháng 01 năm 2013; Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 53/BC-STC ngày 25 tháng 7 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương nhiệm vụ, dự toán kinh phí quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Hà Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, với các nội dung sau:

I. Khái quát chung



- Tên dự án: Đề cương, dự toán quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Hà Giang đến năm 2020.
- Cơ quan quyết định đầu tư: UBND tỉnh Hà Giang.
- Cơ quan chủ đầu tư: Sở Xây dựng Hà Giang.
- Cơ quan tư vấn: Liên đoàn Bản đồ địa chất Miền Bắc.
- Thời gian lập quy hoạch: Năm 2014.
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước.
- Phạm vi thực hiện: Toàn bộ địa bàn tỉnh Hà Giang.
- Cấp quy hoạch: Cấp tỉnh.

II. Quan điểm, Mục tiêu, Nhiệm vụ quy hoạch:

1. Quan điểm: Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Hà Giang đến năm phù hợp với các quy hoạch khác của tỉnh Hà Giang, như quy hoạch của các huyện, thành phố, quy hoạch phát triển của các ngành: nông nghiệp, tài nguyên môi trường; phù hợp với kết quả điều tra khoanh định các điểm mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Hà Giang đã được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Mục tiêu:

- Đánh giá tiềm năng, triển vọng, nhu cầu sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Hà Giang.
- Đảm bảo các yếu tố khai thác, sử dụng khoáng sản hợp lý, tiết kiệm hiệu quả để phục vụ nhu cầu hiện tại; bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh,...
- Đề xuất lộ trình có thể thăm dò và khai thác các mỏ cho từng thời kỳ.

3. Nhiệm vụ:

- Điều tra, nghiên cứu, tổng hợp, đánh giá điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và thực trạng hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Hà Giang.
- Thu thập toàn bộ tài liệu đã thực hiện qua việc khảo sát, nghiên cứu và đánh giá liên quan tới đặc điểm địa chất, tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh và hoạt động khoáng sản làm VLXD thông thường tỉnh Hà Giang.
- Đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch kỳ trước.
- Xác định phương hướng, mục tiêu thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản đến năm 2020; xác định quy mô, công suất khai thác, yêu cầu về công nghệ khai thác.
- Khoanh định chi tiết các điểm mỏ khoáng sản làm VLXD thông thường cần đầu tư thăm dò, khai thác và tiến độ thăm dò, khai thác đến năm 2020.

III. Nội dung quy hoạch

1. Điều tra thu thập thông tin, tổng hợp kết quả nghiên cứu về địa chất - khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2. Phân tích đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến các điểm mỏ khoáng sản làm VLXD thông thường.

3. Phân tích, đánh giá về nhu cầu sử dụng khoáng sản làm VLXD thông thường.

4. Xây dựng và lựa chọn phương án lập, điều chỉnh quy hoạch.

4.1. Mục tiêu:

- Xác định quy mô triển vọng từng khoáng sản, các diện tích (mỏ) đủ điều kiện đưa vào hoạt động khoáng sản.

- Xác định các diện tích cần điều tra, thăm dò để chuẩn bị trữ lượng cho khai thác, chế biến lâu dài.

- Đề xuất lộ trình có thể thăm dò và khai thác các mỏ cho từng thời kỳ

4.2. Xây dựng, lựa chọn phương án lập quy hoạch:

- Phương án lập quy hoạch thăm dò theo kỳ quy hoạch.

- Phương án lập quy hoạch khai thác theo kỳ quy hoạch.

- Phương án quy hoạch sử dụng khoáng sản theo kỳ quy hoạch.

4.3. Đề xuất các giải pháp quy hoạch và tổ chức thực hiện.

5. Sản phẩm giao nộp:

- Báo cáo thuyết minh tổng hợp: 20 bộ.

+ Bản đồ Quy hoạch khoáng sản làm VLXD thông thường tỉnh Hà Giang đến năm 2020; tầm nhìn 2030, tỷ lệ 1:100.000 (20 bộ).

+ Bản đồ hiện trạng hoạt động khoáng sản làm VLXD thông thường tỉnh Hà Giang, tỷ lệ 1:100.000 (20 bộ).

- Các phụ bản kèm theo báo cáo bao gồm:

+ Sổ thống kê các mỏ, điểm mỏ khoáng sản làm VLXD thông thường (theo quy hoạch, cấp phép của tỉnh Hà Giang) (20 bộ).

+ Các tài liệu nguyên thủy khảo sát thực địa: 01 bộ.

- Đĩa CD ghi toàn bộ kết quả của đề án: 01 đĩa.

(có đề cương chi tiết kèm theo)

IV. Dự toán kinh phí:

Dự toán được lập theo Thông tư 01/2012/TT-BKH ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn xác định chi phí lập, thẩm định quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành và quy hoạch các sản phẩm chủ yếu;

Dự toán kinh phí: *(Có bảng dự toán chi tiết kèm theo).*

Tổng dự toán: **1.131.583.000 đồng**

- Chi phí trong định mức (01/2012/TT-BKHĐT): 176.100.000 đồng

- Chi phí ngoài định mức: 852.611.000 đồng

- Thuế VAT (10%): 102.871.000 đồng

(Một tỷ một trăm ba mươi một triệu, năm trăm tám mươi ba nghìn đồng)

Điều 2.

- Các cơ quan quản lý chuyên ngành có trách nhiệm quản lý quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;

- Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện các bước quy hoạch theo đúng trình tự và giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện theo quy trình, quy phạm đảm bảo quy hoạch có tính khả thi cao;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính cân đối, bố trí vốn cho đơn vị thực hiện dự án quy hoạch theo đúng tiến độ thực hiện. Sau khi quy hoạch được phê duyệt, Hội đồng nghiệm thu thanh quyết toán có trách nhiệm nghiệm thu, thanh quyết toán theo chế độ hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường. Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các sở, ngành liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử;
- Lưu: VT, CV: CN, KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn